

THÔNG BÁO
Tuyển sinh hệ vừa làm vừa học năm 2025

Căn cứ kế hoạch tuyển sinh năm 2025, Trường Đại học Tây Nguyên thông báo tuyển sinh hệ vừa làm vừa học năm 2025 như sau:

1. Thông tin tuyển sinh

Thí sinh xem chi tiết thông tin tuyển sinh hệ vừa làm vừa học năm 2025 tại địa chỉ <https://tuyensinh.ttn.edu.vn/2025/06/19/thongtintsvhvl2025/>.

2. Thời gian đào tạo và kế hoạch học tập

2.1. Thời gian đào tạo

Sinh viên học tập theo học chế tín chỉ, thời gian đào tạo (và số tín chỉ) thực tế phụ thuộc vào số học phần được miễn giảm và số học phần bắt buộc phải học trong quá trình đào tạo của sinh viên.

2.2. Kế hoạch học tập (dự kiến)

- Các ngành đào tạo giáo viên (sư phạm): Học trong dịp hè, Thứ Bảy, Chủ nhật.
- Các ngành đào tạo khác: Học vào Thứ Bảy, Chủ nhật, buổi tối các ngày trong tuần.

3. Tuyển sinh

3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	7140201VTC	Giáo dục Mầm non	7140201	Giáo dục Mầm non	30	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
2	7140202VTC	Giáo dục Tiểu học	7140202	Giáo dục Tiểu học	30	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
3	7140209VTC	Sư phạm Toán học	7140209	Sư phạm Toán học	5	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
4	7140211VTC	Sư phạm Vật lý	7140211	Sư phạm Vật lý	10	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
5	7140212VTC	Sư phạm Hóa học	7140212	Sư phạm Hóa học	10	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
6	7140213VTC	Sư phạm Sinh học	7140213	Sư phạm Sinh học	15	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
7	7140217VTC	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Sư phạm Ngữ văn	10	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
8	7340301VTC	Kế toán	7340301	Kế toán	20	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
9	7620110VTC	Khoa học cây trồng	7620110	Khoa học cây trồng	10	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
10	7620205VTC	Lâm sinh	7620205	Lâm sinh	10	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
11	7640101VTC	Thú y	7640101	Thú y	20	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
12	7720301VTC	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	20	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
13	7720601VTC	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	20	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
14	7850103VTC	Quản lý đất đai	7850103	Quản lý đất đai	10	Xét tuyển liên thông từ Trung cấp lên đại học	
15	7140201VCD	Giáo dục Mầm non	7140201	Giáo dục Mầm non	60	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
16	7140202VCD	Giáo dục Tiểu học	7140202	Giáo dục Tiểu học	60	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
17	7140205VCD	Giáo dục Chính trị	7140205	Giáo dục Chính trị	20	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
18	7140206VCD	Giáo dục Thể chất	7140206	Giáo dục Thể chất	30	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
19	7140209VCD	Sư phạm Toán học	7140209	Sư phạm Toán học	15	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
20	7140211VCD	Sư phạm Vật lý	7140211	Sư phạm Vật lý	20	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
21	7140212VCD	Sư phạm Hóa học	7140212	Sư phạm Hóa học	15	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
22	7140213VCD	Sư phạm Sinh học	7140213	Sư phạm Sinh học	5	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
23	7140217VCD	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Sư phạm Ngữ văn	15	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
24	7140231VCD	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	30	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
25	7340301VCD	Kế toán	7340301	Kế toán	30	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
26	7620110VCD	Khoa học cây trồng	7620110	Khoa học cây trồng	30	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
27	7620205VCD	Lâm sinh	7620205	Lâm sinh	30	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
28	7640101VCD	Thú y	7640101	Thú y	20	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
29	7720301VCD	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	40	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
30	7720601VCD	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	30	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
31	7850103VCD	Quản lý đất đai	7850103	Quản lý đất đai	10	Xét tuyển liên thông từ Cao đẳng lên đại học	
32	7220201VDH	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	50	Xét tuyển đào tạo đối với người đã có bằng tốt nghiệp Đại học	
33	7229001VDH	Triết học	7229001	Triết học	20	Xét tuyển đào tạo đối với người đã có bằng tốt nghiệp Đại học	
34	7340301VDH	Kế toán	7340301	Kế toán	30	Xét tuyển đào tạo đối với người đã có bằng tốt nghiệp Đại học	
35	7620110VDH	Khoa học cây trồng	7620110	Khoa học cây trồng	30	Xét tuyển đào tạo đối với người đã có bằng tốt nghiệp Đại học	
36	7620205VDH	Lâm sinh	7620205	Lâm sinh	30	Xét tuyển đào tạo đối với người đã có bằng tốt nghiệp Đại học	
37	7640101VDH	Thú y	7640101	Thú y	10	Xét tuyển đào tạo đối với người đã có bằng tốt nghiệp Đại học	
38	7720601VDH	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	30	Xét tuyển đào tạo đối với người đã có bằng tốt nghiệp Đại học	
39	7850103VDH	Quản lý đất đai	7850103	Quản lý đất đai	10	Xét tuyển đào tạo đối với người đã có	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
						bằng tốt nghiệp Đại học	

3.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký tuyển sinh (ghi rõ, đầy đủ thông tin);
- Bản photocopy căn cước công dân (nếu chưa được cấp CCCD thì nộp bản photocopy CMND kèm theo mã số định danh cá nhân (khai báo trong hồ sơ));
- Bản photocopy bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình văn hóa giáo dục phổ thông (đối với đào tạo đại học, đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học);
- Bản photocopy học bạ THPT (đối với đào tạo đại học, đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học nhóm ngành giáo viên, sức khỏe);
- Bản photocopy bằng trung cấp/cao đẳng/đại học, bằng điểm.

Ghi chú: Thí sinh liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học phải có bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THPT mới được xét tuyển.

3.3. Cách xét tuyển

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, Nhà trường sẽ xét trúng tuyển theo ngành đăng ký dự thi theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

4. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển

4.1. Thời gian nhận hồ sơ

Nhà trường tiếp nhận hồ sơ bằng hình thức nộp qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp trong giờ hành chính từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần tại Phòng Đào tạo, Tầng 1, Tòa nhà điều hành, Trường Đại học Tây Nguyên, số 567 Lê Duẩn, Phường EaKao, tỉnh Đắk Lắk.

4.2. Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển và xét tuyển

Thời gian đăng ký	Ngày xét tuyển	Ghi chú
Từ ngày 01/8/2025 đến hết 01/09/2025	15/9/2025	
Từ ngày 01/9/2025 đến hết 01/11/2025	15/11/2025	Chỉ tuyển đối với các ngành chưa tuyển đủ chỉ tiêu trong đợt tháng 09/2025

4.3. Lệ phí đăng ký dự tuyển: 200.000đ/1 hồ sơ

5. Mở lớp đào tạo tại đơn vị liên kết

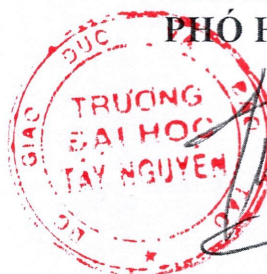
Nếu có đủ điều kiện mở lớp, Nhà trường sẽ phối hợp với đơn vị liên kết đào tạo và hoàn tất thủ tục tuyển sinh trước ngày xét tuyển 1 tháng (không đào tạo ngoài trường đối với ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học). Thí sinh đăng ký dự tuyển tại đơn vị liên kết đào tạo phải nộp 02 bộ hồ sơ (như quy định tại **Mục 3.2**), nộp vào thời gian do Nhà trường và đơn vị liên kết đào tạo quy định.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với Phòng Đào tạo, Tầng 1, Tòa nhà điều hành, Trường Đại học Tây Nguyên, số 567 Lê Duẩn, Phường EaKao, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0262.3817397, website: <http://tuyensinh.ttn.edu.vn>, **Hotline/Zalo: 096 516 44 45.**

Nơi nhận:

- Các Khoa đào tạo;
- Các đơn vị liên kết;
- Lưu: VT, ĐT(Hi 03b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Văn Nam

PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

Ảnh

3 x 4

I. THÔNG TIN THÍ SINH

Họ và tên (*Chữ in hoa có dấu*):..... Ngày sinh:...../...../.....

Giới tính:..... Dân tộc:.....

Số căn cước công dân (*hoặc mã định danh cá nhân*):.....

Hộ khẩu:

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: Email:.....

Đơn vị công tác (*nếu có*):.....

Thời gian công tác (*nếu có*):.....

II. ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

Ngành: Mã ngành:

Loại hồ sơ

☐ Liên thông từ Trung cấp lên Đại học

☐ Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học

☐ Đào tạo đối với đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (văn bằng 2)

Nơi học THPT (*tên trường, tên tỉnh*):

Lớp 10:.....

Lớp 11:.....

Lớp 12:.....

Điểm trung bình năm lớp 12: (*chỉ ghi nếu dự tuyển đại học*)

Năm tốt nghiệp THPT:

Học lực lớp 12 (*G, K, TB, Y*):..... Hạnh kiểm lớp 12 (*T, K, TB*):.....

Điểm trung bình chung toàn khóa (hoặc điểm trung bình xếp loại tốt nghiệp) chương trình học trung cấp, hoặc cao đẳng, hoặc đại học: (chỉ ghi nếu dự tuyển liên thông)

Đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh: ☐

Khu vực ưu tiên: ☐

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu có điều gì sai, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC

(*Đối với nhóm ngành Sư phạm, Sức khỏe*)

Thí sinh ký tên

(*Ký, ghi rõ họ tên*)